

Unit 9: World Englishes

A. Vocabulary

Từ vựng	Loại từ	Phiên âm	Nghĩa	Ví dụ
introduce	v	/,ɪntrə'dju:s/	giới thiệu	The company plans to introduce a new product next month.
come from	v	/kʌm frɒm/	đến từ	She comes from a small town in the mountains.
school uniform	n	/sku:l 'ju:nɪfɔ:rm/	đồng phục trường	The school uniform includes a blue jacket and white shirt.
pants	n	/pænts/	quần dài	He prefers wearing pants to work instead of jeans.
T-shirt	n	/ti-ʃɜ:t/	áo phông	The event's T-shirt had a unique design that everyone loved.
exchange student	n	/ɪks'tʃeɪndʒ 'stu:dnt/	học sinh trao đổi	The exchange student quickly adapted to the new environment.
mean	v	/mi:n/	có nghĩa là	What does this symbol mean in the context of the article?
vocabulary	n	/və'kæbjələri/	từ vựng	Expanding your vocabulary is essential for effective communication.
immigrant	n	/'ɪmɪgrənt/	người nhập cư	The city has a large immigrant population from different countries.
first language	n	/fɜ:rst 'læŋgwɪdʒ/	tiếng mẹ đẻ	Her first language is Spanish, but she is fluent in English.
translate	v	/trænz'leɪt/	dịch	He helped translate the letter from German to English.
fluent	adj	/'flu:ənt/	trôi chảy	She is fluent in three languages: English, French, and Japanese.
look up	v	/'lʊk ʌp/	tra cứu	We should look up the history of this ancient building.
bilingual	adj	/'baɪ'lɪŋgwəl/	song ngữ	Being bilingual gives you an advantage in the global job market.
permanently	adv	/'pɜ:mənəntli/	vĩnh viễn	The decision to move abroad was made permanently.
foreign	adj	/'fɔ:ən/	nước ngoài	Learning about foreign cultures can be very enriching.
borrow	v	/'bɒrəʊ/	muợn	She borrowed a book on ancient history from the library.
variety	n	/və'raɪəti/	sự đa dạng	The market offers a variety of fruits and vegetables.
concentric	adj	/kən'sentɪk/	đồng tâm	The park has a beautiful garden with concentric circles of flowers.
official language	n	/ə'fɪʃəl 'læŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ chính thức	French is the official language of several countries in Africa.
notebook	n	/'nəʊtbʊk/	quyển sổ tay	She keeps a notebook to jot

				down her ideas for stories.
community	n	/kə'mju:nəti/	cộng đồng	The community gathered to celebrate the festival.
relation	n	/rɪ'leɪʃn/	mối quan hệ	The relation between the two countries has improved recently.
operation	n	/,ɒpə'reɪʃn/	hoạt động, cuộc phẫu thuật	The hospital is well-known for its advanced heart operations.
quality	n	/'kwɒləti/	chất lượng	The quality of education at this school is outstanding.
charity	n	/'tʃærəti/	từ thiện	They organized a charity event to help those in need.
clarity	n	/'klærəti/	sự rõ ràng	The clarity of her voice made it easy to understand her speech.
education	n	/,edʒu'keɪʃn/	sự giáo dục	A good education is key to a successful future.
decision	n	/dɪ'sɪʒn/	quyết định	After careful consideration, he made the decision to pursue higher education.
obesity	n	/ə's'bi:səti/	béo phì	The government is taking steps to reduce childhood obesity.
position	n	/pə'zɪʃn/	vị trí	She was promoted to the position of manager last year.
common language	n	/'kɒmən 'læŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ chung	English is often used as a common language in international meetings.
effectively	adv	/ɪ'fektɪvli/	hiệu quả	To communicate effectively, it's important to listen carefully.
global language	n	/'glɒəbl 'læŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ toàn cầu	English has become a global language used in business and technology.
complicated	adj	/'kɒmplɪkeɪtɪd/	phức tạp	The instructions were so complicated that I had to ask for help.
travel agency	n	/'trævl 'eɪdʒənsi/	công ty du lịch	We booked our vacation through a travel agency to get a good deal.
praise	v	/preɪz/	khen ngợi	The teacher praised the students for their hard work and dedication.
linguist	n	/'lɪŋgwɪst/	nhà ngôn ngữ học	A linguist studies the structure and history of languages.
entrance exam	n	/'en.trəns ɪg,zæm/	kỳ thi tuyển sinh, bài kiểm tra đầu vào	Passing the entrance exam is required to get into the university.
study further	v	/'stʌdɪ 'fɜ:rðər/	học lên cao	She decided to study further after completing her bachelor's degree.
professor	n	/prə'fesə(r)/	giáo sư	The professor gave an inspiring

				lecture on modern art.
invent	v	/ɪn'vent/	phát minh	He invented a new method for recycling plastic waste.
standard	n	/'stændəd/	tiêu chuẩn	The school sets high academic standards for its students.
establish	v	/ɪ'stæblɪʃ/	thành lập, thiết lập	The city plans to establish a new park by the river.
refer	v	/rɪ'fɜ:(r)/	ngụ ý, ám chỉ	The term "green" often refers to environmentally friendly practices.
provide	v	/prə'vaɪd/	cung cấp	The organization provides free meals to those in need.
improve	v	/ɪm'pru:v/	cải thiện	He practiced every day to improve his guitar skills.
development	n	/dɪ'veləpmənt/	sự phát triển	The development of new technologies is essential for progress.
excellent	adj	/'eksələnt/	xuất sắc	She received excellent feedback on her presentation.
challenging	adj	/'tʃælɪndʒɪŋ/	thách thức	The project was challenging, but it was also very rewarding.
face	v	/feɪs/	đối mặt	They had to face many obstacles to achieve their goals.
increase	v	/'ɪŋkri:s/	tăng	The school plans to increase the number of computers in the library.
French	n	/frentʃ/	tiếng Pháp	Learning French is a valuable skill for international business.
Singaporean	adj	/,sɪŋə'pɔ:riən/	(thuộc) Singapore	The Singaporean cuisine is known for its diverse flavors.
dictionary	n	/'dɪkʃənri/	từ điển	She uses an online dictionary to look up unfamiliar words.
recommend	v	/,rekə'mend/	đề xuất	The teacher recommended this book for further reading.
official language	n	/ə'fɪʃəl 'læŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ chính thức	Spanish is the official language of Spain and many countries in Latin America.

B. Grammar

Mệnh đề quan hệ xác định (defining relative clauses)

1. Mệnh đề quan hệ xác định là gì?

Mệnh đề quan hệ xác định là một phần của câu cung cấp thông tin cần thiết để xác định người, vật hoặc địa điểm mà danh từ trước đó đang đề cập. Mệnh đề này không thể bị loại bỏ mà không làm thay đổi nghĩa cơ bản của câu.

2. Các đại từ quan hệ thường dùng

1. **Who:** Dùng để chỉ người.

○ **Cấu trúc:** [Danh từ] + **who** + [Mệnh đề chính]

○ **Ví dụ:** **The teacher who helps students is very patient.**

(Người thầy **người** giúp đỡ học sinh rất kiên nhẫn.)

2. **Which:** Dùng để chỉ vật hoặc động vật.
 - **Cấu trúc:** [Danh từ] + **which** + [Mệnh đề chính]
 - **Ví dụ: The book which I borrowed is interesting.**
(Cuốn sách mà tôi mượn thì thú vị.)
3. **Whose:** Dùng để chỉ sự sở hữu.
 - **Cấu trúc:** [Danh từ] + **whose** + [Danh từ] + [Mệnh đề chính]
 - **Ví dụ: The artist whose painting was displayed won an award.**
(Nghệ sĩ mà bức tranh của họ được trưng bày đã giành giải thưởng.)
4. **That:** Dùng để chỉ người, vật hoặc động vật. Thường được sử dụng trong câu không trang trọng hoặc câu nói.
 - **Cấu trúc:** [Danh từ] + **that** + [Mệnh đề chính]
 - **Ví dụ: The house that we visited was beautiful.**
(Ngôi nhà mà chúng tôi đã thăm rất đẹp.)

3. Quy tắc sử dụng

1. Cung cấp thông tin cần thiết:

- Mệnh đề quan hệ xác định cung cấp thông tin thiết yếu để xác định danh từ. Nếu không có mệnh đề này, câu sẽ thiếu thông tin cần thiết để hiểu rõ đối tượng đề cập.
- **Ví dụ: The person who called you is waiting outside.**
(Người người đã gọi cho bạn đang đợi bên ngoài.)

2. Không có dấu phẩy:

- Mệnh đề quan hệ xác định không được tách rời bằng dấu phẩy vì thông tin trong mệnh đề là cần thiết để xác định danh từ.
- **Ví dụ: The museum where we saw the exhibition is closed on Mondays.**
(Bảo tàng mà chúng tôi đã xem triển lãm thì đóng cửa vào các ngày thứ Hai.)

3. Có thể lược bỏ đại từ quan hệ:

- Nếu đại từ quan hệ là tân ngữ của mệnh đề quan hệ, nó có thể được lược bỏ.
- **Ví dụ: The book (which) I read last night was fascinating.**
(Cuốn sách mà tôi đọc tối qua rất hấp dẫn.)

4. Sử Dụng “That” Thay Thế “Who” và “Which”:

- “That” có thể thay thế cho “who” và “which” trong nhiều trường hợp, nhưng không thể thay thế “whose”.
- **Ví dụ: The restaurant that serves sushi is very popular.**
(Nhà hàng mà phục vụ sushi rất nổi tiếng.)

5. Sử dụng “where” để chỉ địa điểm:

- **Where** được sử dụng để chỉ địa điểm trong mệnh đề quan hệ.
- **Cấu trúc:** [Danh từ] + **where** + [Mệnh đề chính]
- **Ví dụ: The city where I was born is very small.**
(Thành phố mà tôi sinh ra rất nhỏ.)

6. Sử dụng “whose” để chỉ sự sở hữu:

- **Whose** dùng để chỉ sự sở hữu và có thể áp dụng cho cả người và vật.
- **Cấu trúc:** [Danh từ] + **whose** + [Danh từ] + [Mệnh đề chính]
- **Ví dụ: The student whose laptop was stolen is very upset.**
(Học sinh mà máy tính xách tay của họ bị đánh cắp rất buồn.)

4. Ví dụ minh họa

1. Who:

- **The scientist who discovered the new element won a Nobel Prize.**
(Nhà khoa học người phát hiện ra nguyên tố mới đã giành giải Nobel.)

2. Which:

- The movie which you recommended was amazing.

(Bộ phim mà bạn gợi ý thì tuyệt vời.)

3. Whose:

- The family whose house was damaged in the storm received help from the community.

(Gia đình mà ngôi nhà của họ bị hư hại trong cơn bão đã nhận được sự giúp đỡ từ cộng đồng.)

4. That:

- The book that she lent me was very informative.

(Cuốn sách mà cô ấy cho tôi mượn rất bổ ích.)

5. Where:

- The restaurant where we had dinner last night is closing down.

(Nhà hàng mà chúng tôi đã ăn tối qua đang đóng cửa.)

C. Practice

I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

Question 1: A. this	B. there	C. breathe	D. breath
Question 2: A. ask	B. angry	C. manager	D. damage
Question 3: A. notebook	B. hoping	C. cock	D. potato
Question 4: A. engineer	B. verb	C. deer	D. merely
Question 5: A. dam	B. planning	C. plane	D. candle
Question 6: A. theory	B. therefore	C. neither	D. weather
Question 7: A. shoot	B. mood	C. poor	D. smooth
Question 8: A. seat	B. heavy	C. reason	D. neat
Question 9: A. kissed	B. helped	C. forced	D. wanted
Question 10: A. barn	B. can't	C. aunt	D. tame
Question 11: A. butter	B. put	C. sugar	D. push
Question 12: A. great	B. bread	C. break	D. steak
Question 13: A. weight	B. height	C. eight	D. vein
Question 14: A. too	B. food	C. soon	D. good
Question 15: A. would	B. about	C. round	D. out
Question 16: A. enough	B. cough	C. though	D. rough
Question 17: A. few	B. sew	C. knew	D. new
Question 18: A. chooses	B. houses	C. rises	D. horses
Question 19: A. suit	B. seven	C. sugar	D. sun
Question 20: A. accurate	B. accept	C. accident	D. success

II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

Question 1: A. fantastic	B. powerful	C. sensitive	D. personal
Question 2: A. scientific	B. intensity	C. disappearance	D. expectation
Question 3: A. conference	B. lecturer	C. researcher	D. reference
Question 4: A. intentional	B. optimistic	C. environment	D. participant
Question 5: A. hospital	B. inflation	C. policy	D. constantly
Question 6: A. garment	B. comment	C. cement	D. even
Question 7: A. situation	B. appropriate	C. informality	D. entertainment
Question 8: A. solidarity	B. effectively	C. documentary	D. dedication
Question 9: A. certificate	B. compulsory	C. remember	D. information
Question 10: A. centralize	B. candidate	C. applicant	D. motivation
Question 11: A. inflation	B. maximum	C. applicant	D. character

- Question 12:** A. possibility **B. compliment** C. contribution D. atmosphere
Question 13: A. expression B. decisive C. dependent **D. independence**
Question 14: A. decision **B. reference** C. refusal D. important
Question 15: A. according **B. informality** C. expensive D. acceptable
Question 16: A. majority B. minority **C. partnership** D. enjoyable
Question 17: **A. coincide** B. community C. conception D. committee
Question 18: A. education **B. development** C. economic D. preparation
Question 19: A. permission B. computer **C. million** D. perfection
Question 20: **A. education** B. community C. development D. unbreakable

III. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

(Vocabulary)

- Question 1:** To _____ the meaning of a new word, you can use a dictionary.
A. travel **B. translate** C. improve D. refer
- Question 2:** Singaporean is a _____ language in Singapore.
A. foreign **B. common** C. global **D. official**
- Question 3:** The _____ of the community center is a very important position.
A. quality **B. professor** C. operation **D. position**
- Question 4:** Learning a second language can help _____ your career opportunities.
A. decrease **B. travel** **C. increase** D. provide
- Question 5:** My friend is an _____ student from Japan who studies at our school.
A. exchange **B. official** C. foreign **D. community**
- Question 6:** A _____ is someone who studies languages.
A. linguist **B. professor** C. student **D. immigrant**
- Question 7:** _____ education is very important for personal and professional development.
A. Excellent **B. Standard** C. Clarity **D. Effective**
- Question 8:** We need to _____ a solution to the problem quickly.
A. praise **B. decide** C. increase **D. improve**
- Question 9:** Many people believe that speaking more than one language is _____.
A. complicated **B. fluent** C. standard **D. challenging**
- Question 10:** If you are _____ in English, you can speak it very well.
A. bilingual **B. fluent** C. complicated **D. foreign**
- Question 11:** The _____ in our city are very diverse and interesting.
A. community **B. variety** C. decision **D. quality**
- Question 12:** It is important to _____ new vocabulary words to use them correctly.
A. look up **B. provide** C. establish **D. recommend**
- Question 13:** _____ is the language that you first learn to speak at home.
A. First language **B. Global language** C. Common language **D. Official language**
- Question 14:** We should _____ more people to help with the charity event.
A. provide **B. praise** **C. increase** **D. involve**
- Question 15:** My teacher is going to _____ the new project at the meeting.
A. recommend **B. establish** C. invent **D. praise**
- Question 16:** The _____ of the book was very helpful for understanding the topic.
A. clarity **B. community** C. immigrant **D. variety**
- Question 17:** A _____ is someone who comes to live in a new country.
A. immigrant **B. student** C. professor **D. linguist**
- Question 18:** She has a _____ of books on various subjects in her library.
A. variety **B. global** C. community **D. notebook**

- Question 19:** _____ students often find it challenging to adapt to a new education system.
A. Exchange **B. Foreign** **C. Bilingual** **D. Standard**
- Question 20:** Learning a new language can _____ your communication skills.
A. decrease **B. travel** **C. improve** **D. complicate**
- Question 21:** _____ are important for maintaining the quality of education.
A. Standards **B. Dictionaries** **C. Charities** **D. Agencies**
- Question 22:** _____ your skills can help you get a better job in the future.
A. Improving **B. Translating** **C. Traveling** **D. Referring**
- Question 23:** _____ exams are often used to determine a student's readiness for university.
A. Entrance **B. Exchange** **C. International** **D. Development**
- Question 24:** Many people have _____ habits that affect their health.
A. challenging **B. obesity** **C. excellent** **D. global**
- Question 25:** The school _____ includes pants, a T-shirt, and a jacket.
A. uniform **B. dictionary** **C. charity** **D. notebook**
- Question 26:** _____ students can communicate effectively in more than one language.
A. Bilingual **B. Exchange** **C. Immigrant** **D. Foreign**
- Question 27:** To _____ more about a word, you can use an online resource.
A. look up **B. travel** **C. establish** **D. provide**
- Question 28:** _____ is the quality of being able to speak two languages fluently.
A. Bilingualism **B. Immigration** **C. Translation** **D. Charitable**
- Question 29:** The _____ for the new library project was set at \$50,000.
A. standard **B. decision** **C. quality** **D. variety**
- Question 30:** The professor's _____ of the theory was very insightful.
A. community **B. praise** **C. explanation** **D. invention**
- Question 31:** The _____ of the service we received was excellent.
A. clarity **B. quality** **C. education** **D. development**
- Question 32:** The _____ student is studying in our country for a year.
A. immigrant **B. exchange** **C. bilingual** **D. foreign**
- Question 33:** _____, many people choose to study abroad to gain international experience.
A. Therefore **B. However** **C. Instead** **D. Finally**
- Question 34:** The company decided to _____ a new branch in the city center.
A. travel **B. establish** **C. recommend** **D. invent**
- Question 35:** To _____ the vocabulary you learn, make sure to use it in sentences.
A. provide **B. study** **C. improve** **D. translate**
- Question 36:** A _____ can provide important support for students with learning difficulties.
A. professor **B. charity** **C. travel agency** **D. notebook**
- Question 37:** The _____ from the local community helped make the event successful.
A. praise **B. decision** **C. involvement** **D. quality**
- Question 38:** The _____ goal of the charity is to help underprivileged children.
A. foreign **B. community** **C. global** **D. official**
- Question 39:** To _____ the quality of your writing, read more books and practice often.
A. increase **B. complicate** **C. travel** **D. praise**
- Question 40:** _____ language skills are crucial for effective international communication.
A. Fluent **B. Complicated** **C. Standard** **D. Common**
- Question 41:** The _____ student was excited to explore new cultures and learn new languages.
A. exchange **B. immigrant** **C. bilingual** **D. local**
- Question 42:** To _____ a new concept, you might need to study additional materials.
A. understand **B. provide** **C. translate** **D. travel**

- Question 43:** The _____ of the book's content was enhanced by clear explanations and examples.
A. variety **B. clarity** **C.** decision **D.** notebook
- Question 44:** The _____ was effective in improving the company's performance.
A. operation **B.** notebook **C.** dictionary **D.** uniform
- Question 45:** The travel agency will _____ your trip itinerary and confirm all bookings.
A. provide **B.** establish **C.** increase **D.** involve
- Question 46:** The _____ of the exam will affect how well students can demonstrate their knowledge.
A. standard **B.** quality **C.** clarity **D.** variety
- Question 47:** _____, you need to pass the entrance exam to be admitted to the university.
A. Generally **B.** Additionally **C.** However **D. Finally**
- Question 48:** She decided to _____ the new software for her research project.
A. provide **B. use** **C.** travel **D.** study
- Question 49:** The _____ of the charity event was to raise funds for local schools.
A. community **B. purpose** **C.** education **D.** invention
- Question 50:** The professor encouraged students to _____ their knowledge through additional research.
A. improve **B.** refer **C.** travel **D.** study

IV. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. (Grammar)

- Question 1:** The scientist _____ research has been groundbreaking won the prestigious award.
A. who **B.** which **C.** whose **D.** where
- Question 2:** The movie _____ we saw last night was an emotional rollercoaster.
A. who **B. which** **C.** whose **D.** where
- Question 3:** The musician _____ composed the soundtrack for the film is acclaimed worldwide.
A. who **B.** which **C.** whose **D.** where
- Question 4:** The technology _____ is used in modern smartphones evolves rapidly.
A. who **B. which** **C.** whose **D.** where
- Question 5:** The novel _____ you lent me was written by a Nobel Prize winner.
A. who **B.** which **C.** whose **D.** where
- Question 6:** The university _____ she attended has produced many influential leaders.
A. who **B.** which **C.** whose **D. where**
- Question 7:** The city _____ hosts the international film festival is known for its vibrant culture.
A. who **B. which** **C.** whose **D.** where
- Question 8:** The company _____ is investing in green technology has been recognized for its efforts.
A. who **B. which** **C.** whose **D.** where
- Question 9:** The research _____ aims to cure diseases has made significant progress.
A. who **B. which** **C.** whose **D.** where
- Question 10:** The art gallery _____ displays modern art is located downtown.
A. who **B. which** **C.** whose **D.** where
- Question 11:** The book _____ has been on the bestseller list for months is finally being adapted into a movie.
A. who **B. which** **C.** whose **D.** where
- Question 12:** The architect _____ designed the new museum is renowned for his innovative approach.
A. who **B.** which **C.** whose **D.** where
- Question 13:** The athlete _____ won the gold medal is from a small town.
A. who **B.** which **C.** whose **D.** where
- Question 14:** The policy _____ was introduced last year has led to significant improvements.
A. who **B. which** **C.** whose **D.** where

Question 37: The restaurant _____ we had dinner last night is closing down.

- A.** where **B.** who **C.** whose **D.** that

Question 38: The student _____ project won the first prize is very dedicated.

- A.** whose **B.** where **C.** who **D.** that

Question 39: The house _____ we used to live in was torn down.

- A.** where **B.** whose **C.** who **D.** that

Question 40: The company _____ provides the best service is located downtown.

- A.** that **B.** whose **C.** where **D.** who

V. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

- a.** First, English is widely spoken in many countries around the world.
b. Besides, English is often taught as a second language in schools.
c. Finally, understanding World Englishes can help us communicate better globally.
d. Also, it is used in international business and travel.

- A.** a-b-d-c **B.** a-d-b-c **C.** a-d-c-b **D.** a-b-c-d

- a.** First, it is essential to understand how English is used in different regions.
b. Also, English serves as a common language for many international organizations.
c. Besides being a global language, English is also used in many cultural contexts.
d. Finally, recognizing these differences can help us interact more effectively.
e. Furthermore, English is taught as a second language in many countries.

- A.** a-b-c-e-d **B.** a-c-b-e-d **C.** a-b-c-e-d **D.** a-c-b-d-e

- a.** Furthermore, English is taught in schools all over the world.
b. Besides being used everywhere, English is part of many local traditions.
c. Also, English is used as a main language in many big companies.
d. Finally, knowing these differences helps us communicate better.
e. First, it's important to know how English is spoken in different places.

- A.** e-c-b-a-d **B.** e-c-a-b-d **C.** e-b-c-a-d **D.** e-c-b-d-a

- a.** For example, English in India sounds different from English in America.
b. Next, these different ways are called "World Englishes."
c. Therefore, learning about these differences helps us understand and respect each other better.
d. First, English is spoken all over the world in different ways.
e. Moreover, each country adds its own touch to English.

- A.** d-b-e-a-c **B.** d-e-b-a-c **C.** d-b-a-e-c **D.** d-e-a-b-c

- a.** Firstly, English is widely used in Vietnam for international business and tourism.

- b. In addition, many schools in Vietnam teach English as a second language from an early age.
- c. For instance, English is often used in popular tourist destinations, such as Hanoi and Ho Chi Minh City.
- d. Moreover, English proficiency helps Vietnamese people connect with the global community and access international resources.
- e. Therefore, learning English can provide valuable opportunities for students and professionals in Vietnam.

A. a-c-b-d-e

B. a-b-c-d-e

C. a-b-e-c-d

D. a-c-b-e-d

Dear Huy,

- a. Besides learning new vocabulary, we practiced speaking and listening with native speakers.
- b. Next, I wanted to tell you about my recent English course.
- c. First, I hope you are doing well.
- d. Finally, I feel much more confident in my English skills and enjoyed the course a lot.
- e. I look forward to hearing about your English learning experiences too.

Best,

Nhi

A. c-a-b-d-e

B. c-a-b-e-d

C. c-b-a-e-d

D. c-b-a-d-e

Dear Nick,

- a. Finally, these new ideas are really helping people improve their English skills.
- b. Moreover, schools are setting up English clubs and language exchange events for students to practice.
- c. Besides normal classes, many villages now use mobile apps and online tools to help people learn English.
- d. Next, I want to tell you about learning English in rural areas of Vietnam.
- e. First, I hope you are doing well.

Best,

Mai

A. e-d-c-a-b

B. e-d-c-b-a

C. e-d-b-c-a

D. e-d-b-a-c

a. Dear Phan Thang,

- b. Looking forward to hearing from you.
- c. I wanted to share some thoughts on how English is spreading worldwide.
- d. Besides, while English helps people communicate across cultures, it can also overshadow local languages, which is both positive and negative.
- e. First, English is widely spoken in many countries. It's a global language used in business, travel, and online. People often learn it in school, and it's common in media like movies and music.
- f. What are your thoughts on this?
- g. I hope you're doing well.
- h. Best,

Dương

A. g-b-d-c-f-e-h-a

B. g-d-b-c-f-e-h-a

C. g-d-c-b-f-e-h-a

D. g-d-b-f-e-c-h-a

a. Dear Phan Thang,

b. Looking forward to hearing from you.

c. I wanted to share some thoughts on how English is spreading worldwide.

d. Besides, while English helps people communicate across cultures, it can also overshadow local languages, which is both positive and negative.

e. First, English is widely spoken in many countries. It's a global language used in business, travel, and online. People often learn it in school, and it's common in media like movies and music.

f. What are your thoughts on this?

g. I hope you're doing well.

h. Best,

Dương

A. a-e-c-d-b-f-g-h

B. a-d-c-e-g-b-f-h

C. a-g-c-e-d-f-b-h

D. a-c-g-e-d-f-b-h

Dear Professor Smith,

a. As a result, these new ideas have really helped the students improve their English and become more excited about learning.

b. I am excited to hear your thoughts and any advice you might have.

c. In addition to using usual methods, I have included local resources and cultural topics to make lessons more interesting for the students.

d. First of all, I hope you are doing well.

e. Furthermore, we have started using mobile apps and online tools to help students practice English outside of class.

h. Then, I want to tell you about my work teaching English in Angola.

Best regards,

Tran Thien Huy

A. d-h-c-e-a-b

B. d-c-h-e-a-b

C. d-h-e-c-a-b

D. d-h-c-e-b-a

VI. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

1.

Some people find it really difficult to learn English, and here are some of the reasons. Firstly, English has one of the biggest vocabularies (1) _____ all languages. Therefore, it is very hard for English learners to remember all the words and phrases as well as use them (2) _____ in different contexts. Secondly, English grammar is complex. For example, there are twelve basic tenses in English. This (3) _____ learners confused when they have to use the tenses correctly in different sentences. (4) _____ grammatical points, such as prepositions, reported speech, and the passive voice are not any less challenging. Thirdly, a lot of learners find English pronunciation very (5) _____. Words which have the same combination of letters may be (6) _____ differently. For instance, the 'ou' in 'rough' is not pronounced the same as that in 'through'. Another problem is sentence stress. Stress (7) _____ we put on different words may lead to the difference in meaning. In general, English vocabulary, grammar, and pronunciation may (8) _____ learning it not an easy task.

- | | | | |
|----------------------|----------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. A. of | B. in | C. on | D. for |
| 2. A. correct | B. corrective | C. incorrectly | D. correctly |
| 3. A. gets | B. gives | C. makes | D. allows |
| 4. A. Another | B. Other | C. Others | D. The other |
| 5. A. confuse | B. confused | C. confusing | D. confusion |
| 6. A. written | B. pronounced | C. said | D. read |
| 7. A. who | B. whose | C. the | D. Ø |
| 8. A. make | B. get | C. let | D. bring |

2.

If you want to (1) _____ English more quickly, lots of reading is important. When you read in English, you can improve your vocabulary, grammar, and writing at the same time. When you read, try to figure out the (2) _____ of a new word from the words around it. Even if you are not always (3) _____, it is good to practise thinking about what a new word might mean. You may need to learn the meaning of a word or phrase. The more words you understand, the better you will (4) _____ able to read. A dictionary - hard copy or online version - can help you find the meanings of words (5) _____ are new to you. You should keep a (6) _____ of new words, their definitions, and a sentence for each word which shows how to (7) _____ use it. You can keep this vocabulary list in a notebook you always have with you. This helps you to revise what you have learnt wherever you are.

- | | | | |
|------------------------|----------------------|-------------------------|--------------------|
| 1. A. good | B. learn | C. write | D. listen |
| 2. A. spelling | B. meaning | C. pronunciation | D. position |
| 3. A. correctly | B. correction | C. correctness | D. correct |
| 4. A. be | B. get | C. become | D. have |
| 5. A. which | B. what | C. who | D. that |
| 6. A. notebook | B. list | C. diary | D. journal |
| 7. A. well | B. clearly | C. properly | D. easily |

3.

To learn English effectively, it is (1) _____ to use a variety of methods. First, you should learn new (2) _____ every day using apps or flashcards. This will help you remember and use (3) _____ vocabulary. Then, listening to English news, podcasts, or watching movies can improve your understanding of how English is used (4) _____ everyday situations. Reading books, newspapers, or articles in English will also boost your reading skills and expand your vocabulary. (5) _____, practicing speaking and writing in English is very (6) _____; you can join English clubs or talk with (7) _____ speakers to improve your skills. Finally, setting clear (8) _____ and regularly checking your progress will keep you motivated and help you see your improvements over time.

- | | | | |
|------------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. A. important | B. importance | C. importantly | D. unimportant |
| 2. A. phrases | B. grammar | C. sentences | D. words |
| 3. A. more | B. less | C. much | D. simple |
| 4. A. on | B. by | C. with | D. in |
| 5. A. Also | B. However | C. Finally | D. Instead |
| 6. A. fun | B. easy | C. important | D. difficult |
| 7. A. natively | B. native | C. nativism | D. natives |
| 8. A. hobbies | B. problems | C. goals | D. mistakes |

4.

Sharing My Experience Learning English in Middle School

Learning English in middle school can be both fun and useful. Here are (1) _____ tips that worked well for me. First, I learned new words every day with flashcards and apps, which helped me remember and use more words. Listening to English songs (2) _____ watching movies in English improved my listening skills and helped me understand how English is used in different situations. (3) _____, reading many books and magazines in English was also important, as they made my reading skills better and taught me new phrases. Speaking English with friends and teachers at school was another activity that made me more (4) _____. Additionally, writing in English, such as keeping a diary or writing short stories, helped me practice my grammar. Setting many (5) _____ goals, such as learning ten new words a week, kept me motivated. Using language learning apps, (6) _____ make studying fun, was also very helpful. Overall, these methods made learning English (7) _____ and more enjoyable.

- | | | | |
|------------------|--------------|----------------|--------------|
| 1. A. much | B. some | C. many | D. little |
| 2. A. or | B. but | C. and | D. so |
| 3. A. Therefore | B. However | C. Because | D. Although |
| 4. A. confidence | B. confident | C. confidently | D. confide |
| 5. A. short | B. large | C. long | D. small |
| 6. A. that | B. who | C. which | D. where |
| 7. A. harder | B. easier | C. boring | D. stressful |

5.

The Popularity of English in Hanoi

English is becoming very popular in Hanoi, especially among young people. (1) _____ schools and universities teach English, and there are many private language centers where students can learn it. English is important for getting (2) _____ jobs and traveling to other countries, (3) _____ many people want to speak it well. You can hear English in movies, on TV, and in ads, (4) _____ makes learning it more fun. There are also lots of events and clubs where people practice speaking English. This helps everyone get better and feel more (5) _____ using the language. (6) _____ these reasons, more and more people in Hanoi are excited to learn English and use it in their (7) _____ lives.

- | | | | |
|------------------|------------|--------------|-------------|
| 1. A. Some | B. Few | C. No | D. Many |
| 2. A. expensive | B. bad | C. good | D. rare |
| 3. A. but | B. so | C. because | D. although |
| 4. A. who | B. where | C. which | D. when |
| 5. A. bored | B. nervous | C. confident | D. tired |
| 6. A. Because of | B. For | C. Despite | D. After |
| 7. A. daily | B. busy | C. quiet | D. special |

VII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1.

Braj Kachru was a Professor of Linguistics who invented the term 'World Englishes'. The term refers to the fact that English has become a global means of communication with a lot of **varieties**.

In 1985, Kachru proposed a model of the different uses of English around the world. There are three concentric circles in the model.

The first of these circles is the Inner Circle, which consists of the traditional English-speaking countries, such as the UK, the USA, Australia, New Zealand, and Canada. In these **regions**, English is the first language, and their speakers provide the standards of English.

The next circle is the Outer Circle where English is not the first language but the second or official language. The countries in this circle include India, Singapore, the Philippines, Pakistan, Malaysia, etc. The speakers of these places follow the standards which the countries in the Inner circle provide.

The last circle is the Expanding Circle. People in this circle speak English as a foreign language. Some of the countries in the Expanding Circle are Brazil, Japan, Russia, and Viet Nam. Speakers of English in these places follow the rules which the people in the Inner Circle have established.

[SGK Tiếng Anh 9 Global Success]

Question 1: What is the main idea of the passage?

- A. Different ways English is used around the world
- B. The history of English in traditional English-speaking countries
- C. The effects of English on other languages
- D. The importance of learning English in schools

Question 2: The word 'varieties' in paragraph 1 is closest in meaning to _____.

- A. kinds
- B. rules
- C. places
- D. numbers

Question 3: According to the passage, what does the Outer Circle include?

- A. Countries where English is a first language
- B. Countries where English is used as a foreign language
- C. Countries where English is a second or official language
- D. Countries that have recently started using English

Question 4: The word 'regions' in paragraph 1 refers to _____.

- A. Different parts of the world
- B. Groups of English speakers
- C. Types of English spoken
- D. Varieties of English

Question 5: Which statement is NOT true based on the passage?

- A. The Inner Circle consists of countries where English is the first language.
- B. The Outer Circle includes countries where English is a second or official language.
- C. The Expanding Circle consists of countries where English is a foreign language.
- D. All countries follow the standards set by the Expanding Circle.

2.

How to Learn English Well

Learning English can be hard, but you can make it easier with some simple steps. First, you need to have clear goals. Think about why you want to learn English. It could be to speak better, write better, or pass a test. Having a **goal** will help you stay focused.

Listening to English often is very useful. You can listen to English radio, watch movies, or view videos online. This helps you get used to how people speak English.

Speaking English is also important. You can find a friend to practice with, join a group, or take online classes. Do not worry about making mistakes. Mistakes help you learn.

Reading and writing in English is helpful too. Read books, newspapers, and simple articles in English.

Write a diary or chat online in English. This helps you learn new words and practice your writing.

There are also apps and websites that can help you learn English. Apps like Duolingo and Memrise are good for learning new words. Websites like Grammarly help you check your writing.

Try to study a little every day. Even 10-15 minutes a day is good. This regular practice helps you get better over time.

Finally, use English in real life. Speak English when you are shopping, write emails, or talk to friends. Using English every day helps you become more **fluent**.

Remember, learning English takes time and patience. With these tips and regular practice, you will improve quickly.

Question 1: What is the passage mainly about?

- A. Methods to improve your English vocabulary
- B. The benefits of learning multiple languages
- C. Ways to make English learning more enjoyable
- D. The importance of practicing English daily

Question 2: The word ‘goal’ in the passage is closest in meaning to _____.

- A. aim B. habit C. challenge D. idea

Question 3: According to the passage, what is an effective way to practice speaking English?

- A. Watching English movies without subtitles B. Reading English newspapers
C. Finding a friend to practice with D. Listening to English music

Question 4: The word ‘fluent’ in the passage refers to _____.

- A. Speaking a language easily and smoothly B. Learning a lot of new words
C. Writing long essays in English D. Knowing many grammar rules

Question 5: Which of the following is NOT true, according to the passage?

- A. Listening to English can help you get used to how native speakers talk.
B. Writing daily can improve your writing skills in English.
C. Using English in real life is not necessary for learning the language.
D. Regular study helps you make progress in learning English.

3.

When people speak different languages, it can be hard to talk to each other. They might not understand each other’s words. This can make them feel confused or **upset**. For example, if one person says something, but the other person does not understand, they might have a problem.

These problems can happen in many places. At the doctor’s office, if a person cannot explain how they feel, the doctor might not know what is wrong. At work, if people do not understand each other, they might not do their job correctly.

But, there are ways to help. Learning a few simple words in another language can make a big difference. Using apps to translate or asking someone to help can also make **it** easier to talk. Being patient and using easy words can help everyone understand better and have fewer problems.

Question 1: Which of the following can be the best title for the passage?

- A. Problems with Language Barriers B. Why Doctors Need Translation Apps
C. How to Become Fluent in a New Language D. The Importance of Body Language

Question 2: According to the passage, language barriers can cause problems _____.

- A. only in the workplace B. in many different places C. mainly in schools D. mostly at home

Question 3: The word *upset* in paragraph 1 most likely means _____.

- A. happy B. angry C. confused D. surprised

Question 4: The word *it* in paragraph 3 refers to _____.

- A. learning new words B. speaking another language
C. asking someone for help D. using translation apps

Question 5: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. People might have trouble understanding each other when they speak different languages.
B. Using simple words can help people understand each other better.
C. Translation apps cannot help in communication.
D. Language barriers can make it hard to talk to a doctor.

4.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the answer to each of the questions.

Language exchange is a great way to improve your language skills. You can meet people who speak the language you want to learn and who want to learn your language. This way, both of you can practice speaking and listening.

There are different ways to do language exchange. You can meet in person or talk online. Some people like to meet once a week, while others might talk every day. You can also use apps or websites to find language exchange **partners**. **They** can help you practice new words and phrases.

When you do language exchange, you should be patient and helpful. If one person is having trouble, try to explain things in a simple way. Both of you should feel comfortable and have fun learning. Over time, you will get better at speaking and understanding the language.

Question 1: Which of the following can be the best title for the passage?

- A. How to Use Language Apps
- B. Benefits of Language Exchange
- C. Problems with Learning Languages
- D. Different Language Learning Methods

Question 2: According to the passage, language exchange _____.

- A. can only be done online
- B. may help you improve your language skills
- C. needs special language classes
- D. is not suitable for beginners

Question 3: The word "partners" in paragraph 1 mostly means _____.

- A. a friend who helps you
- B. a type of language
- C. a new book
- D. a teacher

Question 4: The word "They" in paragraph 2 refers to _____.

- A. person
- B. books
- C. machine
- D. tools

Question 5: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. Language exchange can be done in person or online.
- B. It is important to be patient and helpful during language exchange.
- C. Language exchange tools can help you practice new words.
- D. You should only practice speaking and ignore listening skills.

5.

Using English well can help you in many ways. It can **improve** your chances for a good job and help you talk with people from different places. But, just knowing some words and grammar is not enough. You need to use **it** in the right way.

To use English well, you should understand when to use simple words or more formal words. In a work setting, it is important to be clear and direct. This means saying what you need to say without using too many difficult words. In casual conversations, you can be more relaxed, but it is still good to be clear.

Practicing English every day is important. You can read, write, and speak in English often. **Joining groups** or finding friends to practice with can help you get better. Listening to English speakers and practicing how you speak can also improve your skills.

In the end, the key is to use English comfortably and correctly in different situations. With regular practice, you can become good at speaking and understanding English.

Question 1: Which of the following is the best title for the passage?

- A. How to Use English Well
- B. The Best English Words to Learn
- C. Why Grammar Is Important
- D. Different Ways to Learn English

Question 2: The word "improve" in paragraph 1 most likely means _____.

- A. make better
- B. make worse
- C. ignore
- D. learn less

Question 3: According to paragraph 2, using English in a work setting means _____.

- A. using only difficult words
- B. being clear and direct
- C. being relaxed
- D. avoiding speaking

Question 4: The phrase "joining groups" in paragraph 3 is closest in meaning to _____.

- A. becoming part of a group
- B. stopping a group
- C. finding new words
- D. practicing alone

Question 5: The word "it" in paragraph 1 refers to _____.

- A. English
- B. book
- C. grammar
- D. tool

Question 6: Why is practicing English every day important?

- A. To learn new words
B. To meet new people
C. To improve your skills
D. To understand grammar better


Question 7: What can be inferred from the passage?

- A. Knowing many words is enough for good English.
B. It is not important to understand when to use different words.
C. Speaking English only in formal settings is best.
D. Regular practice helps improve English skills.

VIII. Read the announcement/management paragraph and then choose the correct answer from options A, B, C, D.

  **Join Our Exciting English Class for Middle School in Ho Chi Minh City!**  

- ◆ **Boost Your English Skills:** Improve your speaking, listening, reading, and writing!
- ◆ **Interactive Lessons:** Fun (1) _____ and engaging lessons (2) _____ make learning enjoyable.
- ◆ **Experienced Teachers:** Friendly and qualified instructors to guide you.
- ◆ **Flexible Schedule:** Convenient class times to fit your busy life.
- ◆ **Group and One-on-One:** Choose the format that suits you best.

 **Start Date:** October 1, 2024

 **Location:** (3) _____ English Center, 123 Nguyen Hue Street, District 1, Ho Chi Minh City

 **Class Times:**

- **Weekdays:** 4:00 PM - 6:00 PM
- **Weekends:** 9:00 AM - 12:00 PM

 **Contact Us:** Email us at info@englishcenter.vn or call 0963490882

 **Sign Up Now and Unlock Your English Potential!** 

- Question 1:** A. activities B. actively C. active D. activity
Question 2: A. with B. at C. to D. for
Question 3: A. The B. A C. An D. No article

Announcement: English Medium Instruction

Dear Students and Parents,

We are pleased to announce that starting Monday, August 28th, all subjects will be taught (1) _____ English. This includes Mathematics, Science, History, and more.

We believe this change will enhance language skills and (2) _____ students for (3) _____ globalized world.

For any questions or concerns, please contact the school office.

Best regards,

- A. by B. with C. in D. for
A. prepare B. confuse C. delay D. forget
A. an B. a C. the D. ∅

English Center Opening

We are excited to open our new English Language Center! 

We offer courses for all levels, from beginners to (1) _____. Our friendly teachers will help you with speaking, listening, reading, and writing.

Join us now to enjoy special discounts and free trial classes. For more details, visit our (2) _____ website or call us at 0963490882. We can't wait to see you!


Let's start learning together (3) _____ our new center!


- Question 1: A. advance B. advanced C. advancing D. advancement
 Question 2: A. a B. an C. the D. no article
 Question 3: A. at B. in C. on D. by


Announcement: Why Learning English Matters


Dear Students and Parents,


Here's why learning English is important:

 **Global Communication:** Connect (1) _____ people from around the world.

 **Educational Opportunities:** Access to top (2) _____ and useful resources.

 **Career Advancement:** Improve your job prospects and grow in your career.

 **Access to Information:** Stay informed with content available online.

 **Cultural Enrichment:** Enjoy movies, books, and music in English.

Join us at our English Language Center to get started! For more details, visit our website or call us at 0963490882.

Best,

Thien Huy

Director of (3) _____ English Language Center


- Question 1: A. to B. with C. for D. about
 Question 2: A. university B. university's C. universities D. universality
 Question 3: A. the B. a C. an D. no article


Advertisement: Study at Bright Future University!

Looking for a great education in English? Join us (1) _____ Bright Future University!


Why Choose Us?

 **Expert Teachers:** Learn from skilled teachers.

 **Career Opportunities:** Get job help and meet people from around the world.

 **Diverse Courses:** Study many subjects in English.

 **Modern Facilities:** Use our new classrooms and libraries.

 **Career Support:** Get help with finding jobs and planning your career.

(2) _____ now! For more details, visit www.brightfuture.edu or call 0963490882.

Start your English education at (3) _____ Bright Future University!

- Question 1: A. at B. in C. on D. for
 Question 2: A. Call B. Apply C. Join D. Visit
 Question 3: A. the B. a C. an D. no article

The Importance of Learning English

Learning English is very important (1) _____ today's world. It helps you talk with people from many different countries and makes traveling and working abroad easier. Additionally, (2) _____ English opens doors to many good schools and educational resources, allowing you to access a wide range of information and opportunities. Being able to speak English can also (3) _____ your chances of getting a better job and advancing in your career.

- Question 1: A. on B. in C. at D. by
 Question 2: A. the B. a C. an D. no article
 Question 3: A. improve B. improved C. improving D. improves

School Notice: Effective English Learning Strategies

Join us on April 15th to explore effective methods for learning English!

- Share your ideas for (1) _____ activities to improve English language skills.
- Help educate students about the (2) _____ of using effective study techniques.
- Let's work together to achieve better results (3) _____ English learning.

Submit your suggestions to the Language Club office by April 8.

- Question 1:** A. creative B. creative C. create **D. creating**
Question 2: **A. importance** B. important C. import **D. importantly**
Question 3: A. with **B. in** C. on **D. at**
-

School Notice: Improving English Teaching and Learning

Join us on May 10th to talk about better ways to teach and learn English!

- Share your ideas about (1) _____ activities to make English classes more fun.
- Help find ways to support (2) _____ in learning English better.
- Let's work together to make a big difference (3) _____ our English lessons.

Submit your ideas to the Teaching Office by April 30.

- Question 1:** **A. fun** B. funs C. funnies **D. funning**
Question 2: **A. students** B. student C. the students **D. student's**
Question 3: A. with **B. in** C. on **D. at**
-

English in Everyday Life Exhibition

See how English helps us every day!

- Explore interesting things about how English is used in different (10) _____.
- Be amazed by real-life examples of English uses (11) _____ many places.
- Learn how English can make your daily (12) _____ better.

Date: April 12.

Location: Community Learning Centre.

Come and find out how English can help you!

- Question 1:** **A. places** B. place C. placing **D. placed**
Question 2: A. with B. at C. on **D. in**
Question 3: **A. life** B. lives C. lifestyle **D. living**
-

Join Our English Awareness Campaign!

Don't let the lack of English skills limit your opportunities! Join us to understand the challenges of not knowing English.

- Discover how not knowing English can (11) _____ your career opportunities.
- Assist in understanding global information and resources.
- Learn how English skills can impact your (12) _____ in daily life.

Be part of opportunities solution! Sign (3) _____ now to improve your English and open up new opportunities. Together, we can bridge the language gap and create better futures!

- Question 1: A. limiting B. limits C. limit D. limited
 Question 2: A. in B. at C. on D. up
 Question 3: A. the B. a C. no article D. an

IX. Complete the sentences with relative pronouns.

- Exercise 1:** The woman _____ lives next door is very friendly.
Exercise 2: The car _____ I bought last week is very fast.
Exercise 3: The teacher _____ class I attended yesterday gave us a lot of homework.
Exercise 4: The dog _____ barks loudly belongs to my neighbor.
Exercise 5: The man _____ you saw at the party is my uncle.
Exercise 6: The movie _____ we watched last night was very funny.
Exercise 7: The artist _____ paintings are on display is very famous.
Exercise 8: The bike _____ is parked outside belongs to John.
Exercise 9: The student _____ won the competition was very happy.
Exercise 10: The book _____ cover is torn needs to be replaced.
Exercise 11: The person _____ helped me yesterday is a famous doctor.
Exercise 12: This is the house _____ I have lived in since I was a child.
Exercise 13: The motorbike _____ you just bought looks really nice.
Exercise 14: I don't know the name of the person _____ you introduced.
Exercise 15: This is the gift _____ my mother gave me on my birthday.
Exercise 16: The book _____ you read yesterday is very interesting.
Exercise 17: The man _____ I saw at the store seemed familiar.
Exercise 18: The restaurant _____ we had dinner at was excellent.
Exercise 19: The movie _____ we watched last night was amazing.
Exercise 20: The teacher _____ taught us last year is retiring soon.

Đáp án:

- Exercise 1:** The woman **who** lives next door is very friendly.
Exercise 2: The car **which** I bought last week is very fast.
Exercise 3: The teacher **whose** class I attended yesterday gave us a lot of homework.
Exercise 4: The dog **which** barks loudly belongs to my neighbor.
Exercise 5: The man **who** you saw at the party is my uncle.
Exercise 6: The movie **which** we watched last night was very funny.
Exercise 7: The artist **whose** paintings are on display is very famous.
Exercise 8: The bike **which** is parked outside belongs to John.
Exercise 9: The student **who** won the competition was very happy.
Exercise 10: The book **whose** cover is torn needs to be replaced.
Exercise 11: The person **who** helped me yesterday is a famous doctor.
Exercise 12: This is the house **which** I have lived in since I was a child.
Exercise 13: The motorbike **which** you just bought looks really nice.
Exercise 14: I don't know the name of the person **who** you introduced.
Exercise 15: This is the gift **which** my mother gave me on my birthday.
Exercise 16: The book **which** you read yesterday is very interesting.
Exercise 17: The man **who** I saw at the store seemed familiar.
Exercise 18: The restaurant **which** we had dinner at was excellent.
Exercise 19: The movie **which** we watched last night was amazing.
Exercise 20: The teacher **who** taught us last year is retiring soon.

X. Complete the sentences with relative pronouns.

Exercise 1: who / person / the / yesterday / helped / is / a / famous / doctor.

Exercise 2: which / I / car / the / last / bought / week / is / fast.

Exercise 3: who / the / saw / man / at / you / party / the / is / my / uncle.

Exercise 4: which / the / we / movie / watched / funny / night / very / was / last.

Exercise 5: who / teacher / the / last / year / taught / us / is / soon / retiring.

Exercise 6: bike / which / is / the / parked / outside / belongs / John / to.

Exercise 7: who / woman / next / the / lives / door / very / is / friendly.

Exercise 8: which / read / book / the / you / yesterday / was / interesting.

Exercise 9: who / won / the / student / competition / was / the / happy / very.

Exercise 10: which / the dog / loudly / barks / belongs / my / to / neighbor.

Đáp án:

Exercise 1: The person who helped yesterday is a famous doctor.

Exercise 2: The car which I bought last week is fast.

Exercise 3: The man who you saw at the party is my uncle.

Exercise 4: The movie which we watched last night was very funny.

Exercise 5: The teacher who taught us last year is retiring soon.

Exercise 6: The bike which is parked outside belongs to John.

Exercise 7: The woman who lives next door is very friendly.

Exercise 8: The book which you read yesterday was interesting.

Exercise 9: The student who won the competition was very happy.

Exercise 10: The dog which barks loudly belongs to my neighbor.

XI. Listening

Listening Passage: The Importance of English

Listen and decide if the following statements are True or False.

Passage:

English is a very important language in today's world. First, English helps us communicate with people from other countries. When you learn English, you can talk with friends from countries like the USA, the UK, and Australia.

